TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS - ST
Ngày 07 -02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Ánh Hồng

Ông: Tạ Đình Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Kiều Quang Dự - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Tân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST - HS, ngày 07 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Huy T; Sinh ngày: 03/12/1985 tại: xã H, huyện L - Hòa Bình

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Huy T1 và bà Lê Thị L; Vợ: Nguyễn Thị X (đã ly hôn); con sinh 2006 đang sống cùng bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 10 năm 2017 đến ngày 03/12/2017 được cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Phương H, sinh năm 1995 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ H, Khu T, TT X, huyện C, TP Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh: Nghiêm Đình H, sinh năm 1973 - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình

+ Anh: Kiều Văn T2, sinh năm 1983 - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ M, Thị trấn X, huyện C, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 26 - 10 - 2017, tại phòng trọ của Kiều Văn T2 (Tên gọi khác T) sinh năm 1983; HKTT: Tổ M, TT X, huyện C, TP Hà Nội, anh T2 thuê trọ tại nhà anh Nghiêm Đình H, sinh năm 1973; Trú tại : Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Huy T hỏi mượn anh T2 xe Môtô BKS: 29L8 - 0071 dựng ở gần gốc cây hoa sữa cách cổng phòng trọ khoảng 07 - 08m, để vào Công ty Cổ phần kim khí Việt Á, tại xã N, huyện L, T2 đồng ý, T lấy chìa khóa xe của T2 để trên cửa sổ phòng trọ. T đi ra nhìn ra cổng thấy chiếc xe Môtô BKS: 30Y7 – 5877, là xe của chị Nguyễn Phương H, sinh năm 1995; Trú tại: Tổ H, Khu T, TT X, huyện C, TP Hà Nội dựng trước cổng lối vào dãy nhà trọ không có ai trông coi, nên T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe. T đi đến chiếc xe Môtô dùng chìa khóa xe Môtô của T2 để mở khóa điện xe của chị H, T mở hai lần thì mở được khóa điện xe. T nhìn thấy xe chị H có treo một túi nilon và một chùm chìa khóa, T gọi T2 ra để đưa cho T2 túi nilon. T2 ra thấy T không đi xe của mình và T đưa cho T2 một túi nilon rồi nói: "Túi này của anh à? Cầm lấy này", T2 cầm túi nilon lên xem và nói "không phải của tao", T hỏi "sao lại treo ở xe của anh", T2 nói: "đấy không phải xe của anh đâu, xe của anh bên kia mà".

T cầm túi nilon T2 đưa, treo lại vào xe Mô tô điều khiển xe về nhà mình lấy thuốc lá, T2 đi vào phòng trọ. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe Mô tô đến Công ty Cổ phần kim khí Việt Á, dựng ở gốc cây bưởi trong Công ty, rồi đi bộ xuống khu vực sửa chữa xe Ôtô làm việc. Khoảng 30 phút sau, T đi bộ ra khu vực bốc hàng của Công ty gặp T2, T2 thấy T thì nói "Tao thấy ốn ào, có cả Công an xuống hay sao ý, tao bảo mày rồi" T trả lời "Thế à".

Sau khi bốc hàng xong tại Công ty, Tra lấy xe Môtô BKS: 30Y7 - 5877 điều khiển xe đến gần cổng phòng trọ gia đình anh Nghiêm Đình H, cách vị trí chị H dựng xe ban đầu khoảng 12m, gần sát mép đường Quốc lộ 6A dựng xe Môtô BKS: 30Y7 - 5877 tại đó.

Đến ngày 30 -10 - 2017 Nguyễn Huy T đến Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình đầu thú.

Kết luận định giá tài sản ngày 08 - 11 - 2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn, kết luận: Môtô BKS: 30Y7 - 5877 nhãn hiệu Honda, kiểu xe Dream màu sơn nâu, số khung 117386, số máy: 1139641 xe cũ đã qua sử dụng, có trị giá 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu*)

Vật chứng vụ án: Chiếc xe Môtô BKS: 30Y7 - 5877 nhãn hiệu Honda, kiểu xe Dream màu sơn nâu, số khung 117386, số máy: 1139641, Cơ quan Điều tra đã trả cho người bị hại chị Nguyễn Phương H; 01 Chìa khóa xe Mô tô của Kiều Văn T2 đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn; 01 Thẻ nhớ loại Samsung 64GB của gia đình anh Nghiêm Đình H đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 05/CT - VKS, ngày 15 - 01 - 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Huy T, về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự (Năm 1999)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huy T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T, phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự (Năm 2015). Xử phạt Nguyễn Huy T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với tội danh, điều luật, và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bị hại chị Nguyễn Phương H, đã nhận lại tài sản và có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo Nguyễn Huy T. Về hình phạt, chị đề nghị xử lý bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Nghiêm Đình H và anh Kiều Văn T2, đều có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đề nghị trả lại anh chiếc thẻ nhớ Camera Samsung 64GB, anh T2 đề nghị trả lại chiếc chìa khóa.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng:* Cơ quan điều tra huyện Lương Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay. Như vậy Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 26 - 10 - 2017, bị cáo Nguyễn Huy T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe Môtô BKS: 30Y7 - 5877 của chị Nguyễn Phương H, trị giá tài sản là 13.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Huy T đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự (năm 1999). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo Nguyễn Huy Thành là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo trộm cắp tài sản là chiếc xe Môtô BKS: 30Y7 – 5877. Kết luận định giá tài sản ngày 08 - 11 - 2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn, chiếc xe trên có trị giá 13.000.000 đồng, thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS (Năm 1999)

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo Nguyễn Huy T, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có các tình tiết giảm nhẹ, chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự (Năm 1999).

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo, mức thấp nhất để cải tạo tại địa phương. HĐXX chấp thuận ý kiến của bị cáo sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt. Xét bị cáo Nguyễn Huy T trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48

BLHS và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 BLHS cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích, như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Nguyễn Huy T đang sống cùng bố mẹ, không có tài sản riêng, công việc không ổn định, đã ly hôn vợ và đang nuôi con nhỏ, sinh năm 2006, do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của BLHS (Năm 1999).

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Chiếc xe Môtô BKS: 30Y7 – 5877 mà bị cáo Thành trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Phương H. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo Nguyễn Huy T, nên HĐXX không xem xét.

[8] *Về vật chứng của vụ án:*

- Xe Môtô BKS: 30Y7 - 5877 nhãn hiệu Honda, kiểu xe Dream màu sơn nâu, số khung 117386, số máy: 1139641, Cơ quan Điều tra đã trả cho người bị hại chị Nguyễn Thị H là đúng theo quy định của pháp luật.

- 01 chìa khóa xe Mô tô của Kiều Văn T2, anh T2 cho bị cáo mượn, không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho anh Tùng theo quy định tại điều 41 BLHS (năm 1999) và Điều 106 BLTTHS (năm 2015)

- 01 thẻ nhớ loại Samsung 64GB trích xuất từ camera của gia đình anh Nghiêm Đình H, Cơ quan điều tra trích xuất để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho anh H theo quy định tại điều 41 BLHS (năm 1999) và Điều 106 BLTTHS (năm 2015)

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (năm 2015) và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Huy T** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự (Năm 1999).

Xử phạt Nguyễn Huy T: **09** (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Huy T cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Huy T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của BLHS (năm 1999) và Điều 106 của BLTTHS (năm 2015).

- Trả lại anh Kiều Văn T2 01 chìa khóa xe Môtô. Hiện trạng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án huyện Lương Sơn, ngày 25 - 01- 2018.

- Trả lại anh Nghiêm Đình H 01 thẻ nhớ Camera loại Samsung 64GB. Hiện trạng được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS (năm 2015) và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Huy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- Công an huyện Lương Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu HS, TH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Trường